

Con mèo Tobermory

Saki

bản dịch của Nguyễn Thị Chân Quỳnh

SAKI (1870-1916),

Saki tên thật là Hector Hugh Munro, người gốc Tô cách lan (Scotland), sinh tại Miến điện (Burma) nhưng được nuôi dạy ở Anh quốc.

Trước khi bước chân vào nghiệp văn, Saki cộng tác với tờ báo bảo thủ The Morning Post và chỉ bắt đầu viết truyện châm biếm từ 1896. Trừ cuốn sách đầu tay là một cuốn sử liệu, và hai tập tiểu thuyết, tác phẩm của Saki gồm toàn truyện ngắn :

1890 The Rise of the Russian Empire

? The Westminster Alice

1902 Not so stories

1904 Reginald

1910 Reginald in Russia

1911 The Chronicles of Clovis

1912 The Unbearable (tiểu thuyết)

1913 When William came (tiểu thuyết, Noel Coward đã mượn ý viết thành kịch

Peace in our time)

1914 Beasts and Super Beasts

Khi Thế chiến I bùng nổ, mặc dầu không còn ở lứa tuổi thanh niên, Saki đã là người đầu tiên xung phong nhập ngũ. Năm 1916, ông từ trần ở Pháp.

Hai cuốn sau đây được xuất bản sau khi Saki đã mất :

1919 The Toys of Peace

1919 The Square Egg

Saki nổi tiếng về truyện ngắn, đôi khi rất ngắn chỉ độ vài trang, cười cợt, châm biếm pha chút quái dị, kết cấu thường đột ngột.

Cái xã hội mà ông mô tả là xã hội Anh hồi đầu thế kỷ XX, khi ảnh hưởng Thanh giáo (Puritanism) chỉ còn cái vỏ với những nghi thức, ước lệ bên ngoài. Saki vạch ra những tập tục giả dối, những "khuôn vàng, thước ngọc" của xã hội văn minh, chỉ đè nén chứ không tận diệt được những khát vọng thâm kín, bản năng ích kỷ của con người.

Trong truyện "Con mèo Tobermory", nữ sĩ Scraven có một đời sống "băng thanh ngọc khiết" lại ưa sáng tác những vần thơ rất mực nồng nàn, lời lẽ. Và con mèo Tobermory, sở dĩ đáng tội chết chỉ vì nó thường lăn quất dưới gầm giường nên đã thông tỏ tất cả những bí ẩn của mọi người.

Trong "Vị Thánh và con Yêu", khi vừa bắt được đồng tiền, vị Thánh sốt sắng nghĩ ngay đến mua thóc cho chuột ăn, nhưng khi sự bông bột ban đầu lắng xuống, thì ông đổi ý muốn mua nến thấp bàn thờ cho mình. Mặc dầu vị Thánh khả kính viện ra nhiều lý lẽ rất cứng, con Yêu tai quái biết ông nguy biến, song vì có giáo dục, nó không biểu lộ điều nó phát giác ra ngoài mặt dù chỉ bằng một cái chớp mắt "và lại vốn là một con yêu bằng đá dù có muốn chớp mắt cũng

không chớp được".

Bút pháp của Saki cô đọng, ẩn hiện một nụ cười kín đáo, dí dỏm, duyên dáng, rất... "Ăng lê".

Tháng tám, một buổi chiều mưa âm ứot và giá ngắt, đó là lúc giao thời. Những con gà gô vẫn được bình yên, tức là còn nằm trong tủ lạnh ; cảm thú không có để mà săn - trừ phi ta ở vào khu vực có con kênh Bristol án ngữ phương Bắc, trong trường hợp này ta có thể đường hoàng săn đuổi loài hươu đỏ béo tốt. Blemley phu nhân mở hội tại tư gia, nhà bà lại không bị con kênh Bristol ngăn chặn ở phía Bắc thành thử trưa hôm ấy quanh bàn tiệc trà của phu nhân, quan khách xúm lại đông đảo vòng trong vòng ngoài chật ních. Mặc dù gặp phải cái mùa buồn tẻ vô vị và tính cách nhàm chán của buổi tiếp tân, người ta không thấy trong đám thực khách cái vẻ bồn chồn, nó có nghĩa là họ đang lo ngay ngáy sẽ phải chịu đựng một bản dương cầm không hồn và thềm thường một ván bài mà chẳng dám hé răng. Hiện thời ai nấy đang ngây người chú mục vào cái dáng vóc quen thuộc nhưng chẳng có gì đặc sắc của Cornelius Appin. Trong đám khách, ông là người có tiếng tăm mờ mờ nhất. Người ta kháo nhau rằng ông là người "có tài" và ông được gia chủ mời với hy vọng ít ra một phần cái tài của ông sẽ được đem ra sử dụng để mua vui cho khách khứa. Song đến tận bữa tiệc trà hôm ấy, Blemley phu nhân vẫn chưa khám phá ra cái "tài" của ông ta nằm ở chỗ nào, nếu quả thật ông có tài. Ông chẳng phải là người biết giấu cọt, cũng không là tay vô địch chơi bóng, ông không hiểu thuật thổi miến lại chẳng phải là một kịch sĩ. Cứ trông cái mã ngoài thì ông không thuộc loại người mà phụ nữ sẵn lòng tha thứ nếu mặt trí tuệ có hơi yếu kém. Ông chỉ trần trụi là ông Appin, còn Cornelius (1) tựa hồ chỉ là cái tên gắn thêm vào con người ông khi rửa tội cho oai. Hiện tại ông đang khoe vừa khám phá ra một điều rất mới lạ và những phát minh như thuốc súng, chữ in hay tàu hỏa so với phát minh của ông chỉ là những trò trẻ rất xoàng. Khoa học đã tiến những bước dài trên nhiều lãnh vực mấy chục năm nay, nhưng phát minh của ông phải kể như một phép lạ chứ không còn là một thành tựu của khoa học.

"Phải chăng tiên sinh muốn chúng tôi tin rằng tiên sinh đã tìm ra một phương pháp dạy thú vật biết nói tiếng người, rằng con mèo quý Tobermory là đứa học trò đầu tiên của tiên sinh đã thành công ?"
" Wilfred Blemley tưởng công hỏi.

Appin đáp : "Đây là một vấn đề tôi đã nghiên cứu từ mười bảy năm nay, song chỉ khoảng tám chín tháng vừa qua tôi mới thấy có vài tia hy vọng nhỏ. Dĩ nhiên tôi đã từng thí nghiệm trên hàng ngàn súc vật nhưng mãi sau này mới nhận thấy chỉ có giống mèo là loài dẫu hòa mình được với văn hóa của chúng ta vẫn còn giữ nguyên vẹn bản chất loài thú. Thỉnh thoảng chúng ta thấy một con mèo tinh khôn tuyệt vời, vượt xa đồng loại, cũng y như trường hợp loài người vậy. Khi tôi làm quen với Tobermory cách đây độ một tuần, tôi biết ngay mình đã gặp một con mèo thông minh xuất chúng. Tôi đã tiến xa trên con đường thí nghiệm, với Tobermory gần đây tôi đã đạt mục đích".

Appin kết thúc bản tuyên ngôn đặc biệt đó với một giọng mà bao nhiêu vẻ đắc ý, tự mãn đã được cẩn thận gạt bỏ đi hết. Không thấy ai kêu : "Cuối !" Tuy rằng Clovis có mấp máy môi tựa hồ muốn bật ra cái chữ nó khiến ta liên tưởng ngay đến loài sói đá (2).

Sau một giây yên lặng, cô Resker gặng : "Tiên sinh muốn nói rằng tiên sinh đã dạy được con mèo Tobermory hiểu và bập bẹ vài tiếng nhát gừng chứ gì ?"

"Thưa với cô Resker" nhà làm ra phép lạ kiên nhẫn trả lời : "Người ta dạy trẻ con, dạy lũ người man di hay lũ ngu đần bằng phương pháp này, nhưng một khi ta đã bắt được liên lạc với một con

mèo thông minh tuyệt đỉnh thì người ta không cần gì đến những phương pháp trì chậm như thế. Con Tobermory nói được tiếng người rất sõi".

Lần này tiếng Clovis nghe rõ mồn một : "Tổ sư Cuội !" Wilfred tướng công lễ độ hơn nhưng cũng tỏ ra không kém hoài nghi.

Blemley phu nhân đề nghị : "Thì ta cứ gọi ngay con mèo vào đây khắc biết".

Wilfred tướng công chạy đi kiếm mèo, mọi người ngồi xuống lẳng lặng chờ đợi một buổi trình diễn ảo thuật người nói tiếng bụng.

Một phút sau Wilfred tướng công trở về, mặt tái nhợt dưới làn da sạm nắng, hai mắt tròn xoe đầy kích động :

"Trời đất ơi, chuyện có thực đấy !"

Vẻ hốt hoảng của tướng công hiển nhiên không giả dối, tân khách giật mình tỉnh táo xúm xít vây quanh.

Wilfred tướng công gieo mình xuống chiếc ghế bành vừa nói vừa thở : "Tôi tìm thấy nó đang ngủ lơ mơ trong phòng hút thuốc bèn gọi nó đi uống trà. Thấy nó nhấp nháy cặp mắt nhìn tôi như mọi khi, tôi giục : "Mau lên Tobermory, đừng để mọi người phải chờ đợi". Thế rồi, cha mẹ ời, nó mới kéo dài cái giọng meo meo chói tai của nó ra mà bảo tôi rằng khi nào nó khoái tí nó khắc đến. Tôi gần ngã ngửa".

Lúc này Appin nói rã bợt mép chẳng một ai tin, giờ nghe Wilfred tướng công kể mọi người lập tức hết hồ nghi. Một tràng tiếng kêu kinh ngạc vang lên trong khi nhà bác học ta ngồi yên bất đầu thưởng thức kết quả sự phát minh không tiền khoáng hậu của mình.

Giữa cái lúc ồn ào, náo nhiệt ấy, Tobermory lững thững nhón từng bước êm như ru, lù lù dẫn xác vào, làm bộ thần nhiên hướng về nhóm người vây quanh bàn trà.

Quan khách đột nhiên im lặng, luống cuống, ngượng ngập, xem ra ai nấy hơi bối rối khi phải đối xử ngang hàng với một con mèo biết nói tiếng người.

"Tobermory có muốn uống sữa không ?" Blemley phu nhân gắng gượng hỏi.

"Uống cũng được" là câu trả lời, với một giọng đều đều, lững khùng. Mọi người cố nén hồi hộp, và đều thông cảm khi Blemley phu nhân rót sữa ra đĩa mà tay run bần bật.

Phu nhân sượng sùng chữa thẹn : "Tôi thật vô ý, đánh đổ cả sữa ra ngoài".

Tobermory đáp : "Không hề gì. Và lại chiếc thảm quý ấy chẳng phải là của tôi".

Lại thêm một thời gian yên lặng rồi cô Resker cố lấy cung cách thanh lịch của người thành thị hỏi học tiếng người có khó không ? Tobermory giương mắt nhìn thẳng vào mặt cô một lúc rồi điềm nhiên rời nhãn tuyến vào khoảng giữa hai bên. Hiển nhiên những câu hỏi ngớ ngẩn không có chỗ trong đạo sống của nó.

Tobermory nghĩ gì về trí thông minh của loài người ?" Mavis Pellington đánh trống lảng một cách vụng về.

"Như trí thông minh của ai chẳng hạn ?" Tobermory lạnh lùng vặn lại.

"Thì chẳng hạn như trí thông minh của tôi này", Mavis vừa nói vừa cười khúc khích.

"Quả tình cô đặt tôi vào một trường hợp khó xử" Tobermory đáp, giọng nói và điệu bộ của nó chẳng có gì tỏ ra lúng túng. "Khi bàn đến chuyện mời cô dự hội hôm nay, Wilfred tưởng công đã cần nhắc rằng cô là người kém thông minh nhất trần đời, rằng hiếu khách là một chuyện mà thương hại những kẻ đần độn lại là một chuyện khác. Blemley phu nhân cãi rằng chính vì đầu óc cô không sáng láng nên cô mới được mời, phu nhân cho rằng chỉ có cô là người độc nhất đủ ngốc nghếch để chịu mua lại chiếc xe "cổ lỗ sĩ" của họ. Cái xe mà họ mệnh danh là "Niềm ao ước của Sisyphus" ấy mà (3), bởi vì nó có thể ngoan ngoãn leo lên dốc được với điều kiện có người đẩy nó lên".

Những lời chống chế của Blemley phu nhân sẽ hữu hiệu hơn nếu sáng hôm đó phu nhân đã không ngẫu nhiên đề nghị với Mavis rằng chiếc xe ấy chính là cái mà cô nên có để sử dụng tại nhà riêng của cô ở vùng Devonshire.

Thiếu tá Barfield vội vàng đánh trống lảng :

"Này, này, Tobermory, câu chuyện giữa chú mày với cô mèo mướp ở chuồng ngựa đi đến đâu rồi?"

Ông vừa buông lời lập tức ai nấy biết ngay ông đã nói hớ.

"Thường thường người ta không đem những chuyện ấy ra bàn trước công chúng" Tobermory lạnh nhạt trả lời. "Chỉ cần nhận xét qua loa những hành vi của ông từ khi ông đặt chân đến cái nhà này, tôi thiết tưởng ông cũng thấy có điều bất tiện nếu tôi xoay câu chuyện sang đời sống riêng tư của chính ông ?"

Lúc ấy thì không phải chỉ riêng thiếu tá Barfield hồn vía lên mây.

"Tobermory thử xuống xem chị bếp đã dọn xong cơm chiều của Tobermory chưa" Blemley phu nhân vội khóa laptop, vờ như không biết rằng ít nhất cũng cả hai tiếng nữa mới tới giờ cơm chiều của con mèo.

"Đa tạ phu nhân, tôi chưa muốn ăn cơm ngay sau khi dùng trà. Tôi không muốn bội thực".

"Loài mèo có tới chín đời sống cơ mà" Wilfred tưởng công pha trò.

"Rất có thể, nhưng chỉ có mỗi một cái dạ dày".

Bà Cornett lên tiếng : "Adelaide, chẳng lẽ chị khuyến khích cho con mèo này tiếp tục phẩm bình chúng tôi như bọn tôi tớ vẫn làm trong bếp sao ?"

Quả thật nỗi kinh hoàng đã lây ra khắp mọi người. - cái biệt thự này hầu như trước mỗi cửa sổ phòng ngủ đều có một cái hiên nhỏ chạy qua, và ai nấy đều chột dạ khi sức nhớ rằng chốn ấy chính là nơi con Tobermory ưa thơ thẩn dạo chơi, rình chim bồ câu - và có Trời mới biết nó còn thấy những gì khác nữa. Nếu nó cứ theo cái đà này mà bẻ xép, kể lung tung những gì nó đã mục kích ắt là còn khối người bỏ vía. Bà Cornett suốt ngày ngấm vuốt trước bàn phấn, người ta nói bà có màu da "dãi nắng dầm mưa" của khách giang hồ dẫu rằng bà có khuynh hướng sống rất quy củ, hiện tại bà đang dăm chiêu lo ngại nhìn về phía thiếu tá Barfield. Cô Scraven, người đã sáng tác ra

những bài thơ rất mực nồng nàn, lời là mà lại có một đời sống "băng thanh ngọc khiết", chỉ lộ vẻ khó chịu ; nếu ta có một nếp sống mẫu mực chưa hẳn ta đã muốn ai ai cũng thông tỏ. Bertie van Tahn chơi bởi trác táng từ thuở mười bảy tuổi và đã từ lâu ngừng chơi vì nhận thấy không thể nào hư đốn hơn được nữa, thì chỉ tái mặt nhưng không đại đột lĩnh đi như Odo Finsberry, ai cũng biết chàng công tử này chuẩn bị đi tu nên có thể đã bối rối khi nghĩ đến những chuyện động trời của mọi người mà chàng sẽ phải nghe. Clovis đủ bình tĩnh giữ vẻ thản nhiên, tuy trong bụng đang nhăm tính xem phải mất bao nhiêu thời gian mới nhờ được hãng "Exchange and Mart" mua hộ cho một con chuột bày cảnh để đút lót Tobermory.

Ngay cả trong một trường hợp tế nhị như bây giờ, cô nàng Agnès Resker cũng không chấp nhận cho mọi người được quên cô lấy một giây.

"Tại sao tôi lại đem thân đến chốn này làm gì hờ Trời ?" Agnès lên câu ta thán.

Tobermory lập tức bắt lời :

"Cứ theo những lời cô thổ lộ với bà Cornett trên sân bóng ngày hôm qua thì cô đến đây chỉ để phụng sự ông thần khải. Cô nói gia chủ là hạng người tẻ nhạt nhất trong đám người cô từng chung đụng , nhưng được cái họ đủ khôn ngoan để dùng một đầu bếp hạng nhất, nếu không e rằng sẽ chẳng có ma nào thêm chiếu cố đến nhà họ lần thứ hai".

Agnès bẽn lễn, áp ứng : "Chẳng có lấy một tiếng nào thật trong câu ấy, tôi kêu gọi bà Cornett..."

"Bà Cornett đã nhắc lại những câu tâm sự của cô với Bertie van Tahn" Tobermory tiếp tục "và thêm : 'Cô ta đúng là mẫu người chịu khổ công đi kiếm miếng ăn, hễ nhà nào có đủ bốn bữa cơm no lành một ngày là nơi ấy thấy có mặt cô ta' và Bertie van Tahn nói..."

Phúc đức làm sao, bản báo cáo đến đây được ngừng. Tobermory vừa thấy bóng con mèo vàng Tom to lớn của viên mục sư đang chui qua bụi rậm tiến về hướng chuồng ngựa. Nhanh như chớp, nó vọt qua cửa sổ biến mất.

Đứa học trò xuất chúng vừa mất thì lập tức Cornelius Appin bị cuốn vào một trận cuồng phong đầy những lời trách móc đắng cay, những chất vấn âu lo, những khăn cầu khiếp hãi. Chính tiên sinh là người mang trọng trách gây nên tình trạng này, tiên sinh phải tìm cách ngăn lại không để cho nó trở nên tệ hại hơn. Liệu con mèo Tobermory có thể truyền cái tài nguy hiểm của nó cho những con mèo khác không ? Đó là câu hỏi thứ nhất. Appin đáp rất có thể Tobermory đã dạy cho cô mèo thân yêu của nó ở chuồng ngựa ; nhưng hiện giờ chưa chắc nó đã dạy thêm được con nào khác.

Bà Cornett đề nghị : "Tobermory có thể là một con mèo quý báu và một gia súc đáng yêu nhưng tôi tin chắc Adélaïde đồng ý với tôi là chúng ta phải tức khắc thanh toán cả hai con mèo ấy".

Blemley phu nhân chưa chát : "Chẳng lẽ liệt vị cho rằng tôi sung sướng lắm trong giờ khắc vừa qua hay sao ? Nhà tôi và tôi rất yêu quý con Tobermory - ít nhất cũng là cái thời nó chưa học nói tiếng người - nhưng bây giờ dĩ nhiên chỉ có cách ta phải ra tay càng sớm càng tốt".

"Mình có thể đánh bả vào thức ăn tối của nó" Wilfred tướng công đề nghị. "Và tôi sẽ dìm chết con mèo cái ở chuồng ngựa. Bác giống xe mất nó ắt sẽ buồn lắm nhưng tôi sẽ giải thích là cả hai con cùng mắc bệnh ghê truyền nhiễm và sợ rằng bệnh có cơ lây ra những con khác".

Appin kêu : "Thế còn sự phát minh vĩ đại của tôi ? Bao nhiêu năm tôi khổ công tìm tòi và thí

nghiệm..."

"Thì tiên sinh hãy thử thí nghiệm vào những loài thú sừng ngắn sống ở trong trại ấy, chúng được chăn nuôi có phép tắc" bà Cornett đáp. "Hay là tiên sinh đi thí nghiệm vào lũ voi trong vườn Bách thú. Nghe nói voi thông minh lắm, hơn nữa, chúng không có cái thói len lén bò vào phòng ngủ, chui rúc dưới gầm giường, gầm ghế..."

Khi mà thiên thần hớn hở tuyên dương Thời-Đại-Hoàng-Kim rồi chợt nhận ra cần phải hoãn nó lại một thời gian vô hạn định vì nó trùng đúng vào ngày Hemley là ngày lễ đua thuyền trên sông Thames rất quan trọng và bất di bất dịch, chưa chắc đã cụt hứng bằng Cornelius Appin trước sự đón tiếp kỳ công của mình. Dư luận chống lại tiên sinh - nói cho đúng sự thực, nếu đem trưng cầu ý kiến mọi người thì rất có thể có một thiểu số đông đảo sẽ bỏ phiếu xếp luôn cả Appin vào danh sách những người hưởng thụ độc được.

Một phần vì không có chuyến tàu, một phần vì ai cũng bận khoản, thắc mắc chưa biết vụ này ngã ngũ ra sao nên quan khách không giải tán, nhưng bữa cơm tối hôm ấy quả không thể gọi là một bữa tiếp tân thành công mỹ mãn.

Wilfred tưởng công trải qua những giây phút khốn đốn với con mèo ở chuồng ngựa và tất nhiên với cả bác giọng xe. Agnès Resker miễn cưỡng nhấm nháp mỗi một mẩu bánh khô, cô nàng cắn bánh như thể cắn vào kẻ tử thù, trong khi Mavis Pellington ngồi lăm lăm, lì lì suốt bữa. Blemley phu nhân thì nói huyền thiên không ngừng, tin rằng mình đang tiếp khách chu đáo nhưng thật ra tâm thần đang để hết vào cái cửa ra vào. Một chiếc đĩa đựng đầy cá tẩm độc đã được đặt sẵn trên mặt tủ buýp-phê, nhưng bánh ngọt và đồ tráng miệng đã ăn xong mà chẳng thấy bóng vía con Tobermory ở phòng ăn hay nhà bếp.

Một bữa cơm tối của nhà có đám còn vui vẻ hơn là buổi ngồi canh chiều hôm ấy trong phòng hút thuốc. Ít nhất ăn và uống cũng gây được một sự lãng quên và che đậy được nỗi thấp thỏm đang lan rộng. Trong lúc tinh thần căng thẳng đến cực độ dĩ nhiên chẳng ai còn lòng dạ nào nghĩ đến bài bạc, và sau khi Odo Finsberry ử rữ chơi bản nhạc "Melisade trong rừng sâu" trước một cử tọa thờ ơ, mọi âm nhạc liền được tắt cả hội ý lãng tránh. Đến mười một giờ khuya, tôi tớ tắt đèn đi ngủ và cho biết cánh cửa sổ phòng thay quần áo của bà bếp vẫn bỏ ngỏ để Tobermory tùy tiện sử dụng như thường lệ. Tân khách chăm chăm chú chú đọc mấy chồng báo, rồi dần dần quay ra đọc Badminton Library hay tờ báo khôi hài Punch đóng thành từng tập dày cộm. Thịnh thoảng Blemley phu nhân lại tạt qua phòng thay quần áo của bà bếp, lần nào cũng trở lại với bộ mặt buồn thiu.

Đến hai giờ sáng, Clovis phá tan bầu không khí yên lặng đang bao phủ phòng khách :

"Nó sẽ không về tối nay đâu. Có lẽ lúc này nó đang ở văn phòng tờ báo địa phương, đọc phần đầu hồi ký của nó cho người ta ghi chép. Còn sách của phu nhân gì đó sẽ không được nhắc tới trong số báo này. Chuyện của Tobermory kẻ mới là tin giật gân".

Sau khi đóng góp phần mình vào bầu không khí vui vẻ chung ấy, Clovis bèn đi ngủ. Kể đó một lúc, mọi người lục tục bắt chước.

Những người hầu buổi trà sớm hôm sau đều trả lời y như nhau trước những câu hỏi rập khuôn của thực khách : "Thưa không, Tobermory chưa về".

Bữa điểm tâm sáng hôm ấy còn khủng khiếp hơn bữa cơm tối hôm trước, nhưng khi tiệc chưa tàn thì tình hình được giải tỏa. Bác làm vườn vừa tìm thấy xác con Tobermory trong bụi rậm và cho

đưa vào nhà. Căn cứ vào những vết cấu cắn ở cổ và những sợi lông vàng còn giắt trong móng chân Tobermory, hiển nhiên nó đã tham bại trong một cuộc huyết chiến với con mèo vàng lực lưỡng của viên mục sư.

Ngay sáng hôm đó tân khách lũ lượt lên đường, và sau bữa cơm trưa, Blemley phu nhân đã lấy lại đủ bình tĩnh để thảo một lá thư móc họng gửi cho viên mục sư than phiền về cái chết của con mèo thân yêu, quý báu của phu nhân.

*

Tobermory là đứa học trò duy nhất đã thành công của Appin, nó không có ai kế vị. Vài tuần sau, một con voi trong vườn Bách thú Dresden, xưa nay tính nết thuần hòa không có dấu hiệu gì tỏ ra hay cáu kỉnh, cục súc, bỗng nhiên dờ chừng nổi dóa giết chết một người Ảng lê, hình như ông này trêu chọc nó. Các báo đăng tin mỗi tờ một khác, báo thì nói ông ta ở họ Oppin, báo khác lại chép ông ở họ Eppelin, nhưng tên riêng của ông thì các báo đều ghi là Cornelius.

"Nếu quả hấn định bắt tội con vật khôn nạn ấy học văn phạm tiếng Đức (4) thì hấn chết là đáng kiếp !" Clovis kết luận.

Nguyễn Thị Chân Quỳnh dịch

(1) Cornelius là tên một số văn, nghệ sĩ trứ danh.

(2) Nguyên văn tiếng Anh là "rat", chữ này vừa có nghĩa là "chuột" lại vừa có nghĩa là "nói láo, nói phét".

(3) Thần thoại Hy Lạp : Sisyphus nổi tiếng độc ác bị phạt tội phải khiêng một tảng đá nặng lên đỉnh núi, nhưng hễ lên tới nơi thì tảng đá lại lăn xuống và cứ phải mãi mãi bắt đầu khiêng lại.

(4) Đây chỉ lược dịch lấy thoát ý chứ không sát từng chữ, nguyên văn là "bắt con vật khôn nạn ấy học những động từ không theo quy luật của tiếng Đức" (Những động từ theo quy luật học đã khó, không theo quy luật còn khó gấp bội).